

Số: 788/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**  
**KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Thực hiện Kết luận số 04-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Tỉnh ủy về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026;*

*Xét Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về đánh giá kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và thông qua các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh, với các nội dung sau:

**I. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 07 Nghị quyết của Bộ Chính trị<sup>1</sup> tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cơ cấu nền kinh tế và các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng lớn, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số làm động lực chính; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Hoàn thành điều chỉnh quy

<sup>1</sup>Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

hoạch tỉnh phù hợp với đơn vị hành chính mới và khai thác hiệu quả không gian phát triển mới. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình trọng điểm, tuyến đường giao thông liên vùng, hạ tầng khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp và hạ tầng đô thị. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh thực chất phát triển kinh tế tư nhân, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **II. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

### **1. Các chỉ tiêu chủ yếu**

#### ***a) Về phát triển kinh tế***

- (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh) đạt 10-10,5%;
- (2) Quy mô GRDP (giá hiện hành) đạt 360.000 tỷ đồng;
- (3) GRDP bình quân đầu người đạt 110 triệu đồng;
- (4) Cơ cấu kinh tế trong GRDP: khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 11,4%; khu vực công nghiệp, xây dựng: 55,5%; khu vực dịch vụ: 27,4%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 5,7%;
- (5) Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 12-12,5%; trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2-2,5%; khu vực công nghiệp đạt 13-13,5%; khu vực xây dựng đạt 16-17% và khu vực dịch vụ đạt 8,5-9%;
- (6) Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn đạt 175.000 tỷ đồng;
- (7) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 84.250 tỷ đồng;
- (8) Đóng góp bình quân của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt 48%;
- (9) Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 12,8%;
- (10) Tốc độ tăng năng suất lao động (theo giá so sánh) đạt 10,1%;
- (11) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 37,2%;
- (12) Xếp hạng các chỉ số: chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) thuộc top 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chỉ số chuyển đổi số (DTI) thuộc top 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**b) Về phát triển xã hội**

- (13) Chỉ số phát triển con người HDI đạt mức 0,769;
- (14) Tuổi thọ trung bình đạt 76,1 năm;
- (15) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt dưới 1%;
- (16) Số bác sỹ trên 1 vạn dân đạt 13 bác sỹ;
- (17) Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 40 giường;
- (18) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96%;
- (19) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 52,4%;
- (20) Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ đạt 100%;
- (21) Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1,5%; trong đó, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 1,7%, ở nông thôn dưới 1,35%;
- (22) Xây mới ít nhất 5.900 căn nhà ở xã hội;
- (23) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động giảm còn dưới 18%;
- (24) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,5%;
- (25) Tỷ lệ trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông thuộc cả khối công lập và khối ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 89,5%; trong đó 93,6% trường mầm non, trường tiểu học và trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia;
- (26) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đạt 0,8%;
- (27) Phấn đấu từ 20 xã đạt tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;
- (28) Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt trên 90%.

**c) Về bảo vệ môi trường**

- (29) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99%;
- (30) Tỷ lệ xử lý chất thải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn: ở đô thị đạt 92% và ở nông thôn đạt 90%;
- (31) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý an toàn theo quy định đạt 100%;
- (32) Tỷ lệ các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: trong khu công nghiệp đạt 100% và trong cụm công nghiệp đạt 60%;
- (33) Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý phấn đấu đạt 100%;
- (34) Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường phấn đấu đạt 95%;

(35) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước sinh hoạt ra môi trường lưu vực các sông đạt 10%.

***d) Về quốc phòng, an ninh***

(36) Kiểm chế, kéo giảm ít nhất 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội.

**2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

Tập trung thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và bộ, ngành trung ương; đẩy mạnh thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm và 03 đột phá phát triển theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra; tiếp tục rà soát, tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách và khơi thông các nguồn lực của tỉnh, các cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã ban hành tạo động lực mới cho tăng trưởng của các lĩnh vực... Phát huy các kết quả đã đạt được của năm 2025, nghiêm túc khắc phục các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra, tập trung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2026 của tỉnh, cụ thể:

2.1. Tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp hiện đại, đô thị văn minh; lấy đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm nền tảng và động lực chính để cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

- Cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, xanh, sạch, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, lao động và thân thiện môi trường trên cơ sở tạo lập hệ sinh thái công nghiệp đồng bộ. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hỗ trợ, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, nhất là dự án đầu tư lớn, các dự án đã có chủ trương đầu tư. Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thống nhất với Quy hoạch tỉnh đã điều chỉnh. Triển khai xây dựng Đề án thành lập Khu kinh tế tự do; Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong Khu kinh tế giai đoạn 2026-2030...Phấn đấu trong năm 2026, có thêm ít nhất 05 Khu công nghiệp và 10 cụm công nghiệp được thành lập.

- Phát triển mạnh mẽ hệ thống đô thị hiện đại, thông minh, bền vững gắn với phát triển kinh tế đô thị và dịch vụ, thương mại, du lịch chất lượng cao. Triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030, Dự án đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030, năm 2025 và các năm 2026-2030 trên địa bàn tỉnh... Rà soát, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển nhà ở, đặc biệt là các dự án quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới các chỉ tiêu phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng ít nhất 5.900 căn nhà ở xã hội trong năm 2026.

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư; hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch

vốn Thủ tướng Chính phủ giao. Xây dựng Đề án phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm của tỉnh, có tính chất liên kết, kết nối vùng, các dự án trọng điểm trong, ngoài Khu kinh tế, các dự án đầu tư thứ cấp trong các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng khu đô thị, nhà ở...

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi thu hút, triển khai các dự án siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm trên địa bàn tỉnh, nhất là các khu vực đô thị, khu tập trung đông dân cư. Xây dựng, triển khai Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả lĩnh vực thương mại, dịch vụ tỉnh giai đoạn 2026-2030, Đề án phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh... Thực hiện tốt công tác khuyến công, khuyến thương và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, kết nối cung cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối và tiêu dùng.

- Thúc đẩy cơ cấu lại toàn diện, phát triển nền nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu sản phẩm, cấp mã vùng trồng, vùng nuôi. Thực hiện đạt kết quả cao Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026. Xây dựng Kế hoạch phát triển sản xuất chăn nuôi, Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn giai đoạn 2026-2030. Tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tàu cá, công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định. Duy trì tốt công tác quản lý, phát triển và bảo vệ rừng. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, hướng tới mô hình nông thôn mới văn minh. Phấn đấu từ 20 xã đạt tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP; quản lý tốt nghề, làng nghề.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai, đảm bảo phân bổ đất đai hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ hiện đại tại các đô thị và nông thôn; Đề án rà soát, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát cơ sở sản xuất đạt chuẩn môi trường; Chương trình kiểm kê, giảm phát thải khí nhà kính, tiến tới phát thải ròng bằng “0” năm 2050 (tài nguyên nước). Tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời, dứt điểm các tồn tại, không để xảy ra các vi phạm mới, nhất là các điểm “nóng” về đất đai, môi trường, khoáng sản; khắc phục tình trạng xả rác bừa bãi ra môi trường. Chủ động triển khai công tác phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ Nhân dân.

- Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định để thu hút nhà đầu tư dài hạn. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đổi mới, cải cách thủ tục, nhất là thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng... tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư. Xây dựng Đề án cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2026-2030; Đề án cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp, phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

- Tăng cường công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước và quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai cơ cấu lại thu ngân sách theo hướng bền vững, hiệu quả hơn; đa dạng hóa, mở rộng nguồn thu. Điều hành, quản lý chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh chính sách tiền lương. Thực hiện giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, huy động vốn với lãi suất linh hoạt, kiểm soát lạm phát.

2.2. Chú trọng phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng y tế, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, lao động việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin, tuyên truyền nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

- Phát triển hệ thống y tế đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chủ động giám sát, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh... Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần, được lập Sổ sức khỏe điện tử. Xây dựng Đề án Phát triển ngành y tế tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế.

- Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; khuyến khích hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Xây dựng Đề án đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hệ thống giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức tốt Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT, Kỳ thi tốt nghiệp THPT và các kỳ thi, cuộc thi cho học sinh, giáo viên trong toàn ngành. Tập trung phát triển lực lượng lao động, nhất là lao động chất lượng cao, lao động lành nghề đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng Chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Chính sách khuyến khích các trường đại học, cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao và tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai các mô hình kinh tế mới, mang tính sáng tạo là nền tảng, động lực, tạo đột phá về tốc độ, chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động. Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị. Hoàn thành xây dựng Đề án thành lập Khu Công nghệ cao và đổi mới sáng tạo tỉnh; hoàn thành và đưa vào hoạt động dự án Khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tại xã Vũ Thư. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; phát triển hạ tầng số, nền tảng dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động; xây dựng Đề án phát triển lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm mới, chú trọng phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ

cầu lao động. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống của Nhân dân. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển. Xây dựng Đề án phát triển văn hóa, con người Hưng Yên đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của dân tộc. Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục phát triển đồng bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh; xây dựng Đề án bảo vệ và phát huy giá trị Di sản văn hóa phi vật thể giai đoạn 2025-2030. Đề nghị Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh Hưng Yên, tiến tới Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026. Xây dựng Đề án phát triển thể thao thành tích cao và Kế hoạch phát triển thể dục thể thao tỉnh đến năm 2030; Quy định cơ chế, chính sách đãi ngộ huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh.

### 2.3. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và quốc phòng, an ninh

- Hoàn thiện và vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường tính minh bạch, công khai, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát; giải quyết công việc theo phương châm “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả). Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh ngang tâm nhiệm vụ, Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Triển khai bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Đẩy mạnh cải cách hành chính đi đôi với chuyển đổi số, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, người dân và doanh nghiệp. Xây dựng Đề án cải thiện xếp hạng chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công giai đoạn 2026-2030. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết kịp thời, dứt điểm khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Nâng cao hiệu quả phòng chống tham nhũng qua thanh tra, phối hợp giữa các cơ quan liên quan.

- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo môi trường an toàn, ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ cuộc sống bình yên của Nhân dân. Thực hiện tốt các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; hoàn thành chỉ tiêu công dân nhập ngũ năm 2026. Xây dựng Đề án xây dựng Khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2025-2030; Đề án diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh, diễn tập Phòng thủ dân sự, diễn tập bảo đảm tác chiến phòng thủ khu vực cho các sở, ban, ngành, diễn tập Ban chỉ huy phòng thủ khu vực và diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường trong khu vực phòng thủ nhiệm kỳ 2025-2030; Đề án đẩy mạnh xây dựng Công an tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh, chính

quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới... Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; phân đấu năm 2026 kiểm chế, kéo giảm ít nhất 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội trên địa bàn. Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; sẵn sàng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực giám sát, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ 34 nhất trí thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV<sup>M</sup>

**Trần Quốc Văn**